

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

I. Đề án mở ngành đào tạo

II. Các phụ lục đính kèm

1. Phụ lục 1. Các văn bản, Quyết định, Nghị quyết về xây dựng Đề án mở ngành
2. Phụ lục 2. Các biểu mẫu xác nhận điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện.
3. Phụ lục 3. Thông tin của đội ngũ giảng viên (hợp đồng, bằng cấp cao nhất, lịch khoa học)
4. Phụ lục 4. Các minh chứng về biên soạn, thẩm định và ban hành CTĐT
5. Phụ lục 5. Các văn bản về việc Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định Đề án mở ngành.
6. Phụ lục 6. Báo cáo khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, CDR, Khung CTĐT, mẫu phiếu khảo sát); các CTĐT đối sánh
7. Phụ lục 7. Các văn bản chứng minh đủ điều kiện tự mở ngành đào tạo
8. Phụ lục 8. Bản mô tả CTĐT



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



ĐỀ ÁN
MỞ MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TÊN NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
MÃ SỐ: 8440301

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3329/QĐ-ĐHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

ĐỒNG THÁP, 2022

MỤC LỤC

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	3
I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP	3
1. Quá trình hình thành và phát triển	3
2. Sứ mạng tầm nhìn	4
II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ.....	4
1. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực	5
2. Đáp ứng xu hướng phát triển của ngành Khoa học Môi trường trong bối cảnh hội nhập và tác động của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	7
3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp	8
PHẦN II. NĂNG LỰC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP	9
I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO	9
1. Các ngành đào tạo và hình thức đang đào tạo	9
2. Quy mô đào tạo	10
3. Hoạt động đào tạo ngành Khoa học môi trường	11
II. ĐIỀU KIỆN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỂ MỞ NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ.....	11
1. Chương trình đào tạo	11
1.3.1. Mục tiêu đào tạo	12
1.3.2. Chuẩn đầu ra	13
1.3.2.1. Nội dung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	13
1.3.2.2. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	14
1.3.2.3. Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc Thạc sĩ	15
1.3.2.4. Đối sánh CDR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ thạc sĩ (Bậc 7)	15
1.3.3. Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa	16
III. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG.....	23
1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa	23
2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo	26
3. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường trình độ Thạc sĩ	26
4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học	30
VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	31
VII. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	31
VI. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	32
VII. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....	33
VIII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO.....	33
1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra (Mô hình CIPO)	33
2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành Khoa học Môi trường	35
IX. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....	35
IX. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN	357

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **Khoa học môi trường**

Mã số: **8440301**; Trình độ: **Thạc sĩ**

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 08/2003/QĐ - TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Tháp. Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009). Nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL và cả nước. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển 2006–2010, Trường Đại học Đồng Tháp đã phát triển vượt bậc và trở thành một trường đại học đa trình độ, đa lĩnh vực.

Trường hiện có 11 khoa đào tạo, 20 phòng ban/trung tâm với 01 ngành tiến sĩ, 06 ngành đào tạo thạc sĩ, 31 ngành đào tạo trình độ đại học và 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non; 585 viên chức và nhân viên, trong đó có 395 giảng viên với 18 phó giáo sư, 92 tiến sĩ, 20 thạc sĩ-giảng viên chính và 48 nghiên cứu sinh. Quy mô đào tạo hiện nay là 6.764 sinh viên chính quy và vừa làm vừa học, 509 học viên cao học, 23 nghiên cứu sinh.

Trường ĐHTT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo giấy chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDDH do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường đã có 16 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Khoa học môi trường, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học.

Trường Đại học Đồng Tháp đang triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020–2025 với các mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển theo *Triết lý giáo dục: Kiến tạo – Chuyên nghiệp – Hội nhập*,

đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược GD&ĐT, chiến lược Khoa học và Công nghệ (KH&CN) của quốc gia.

2. Sứ mạng tầm nhìn

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Trường Đại học Đồng Tháp mở mã ngành đào tạo ngành Khoa học Môi trường, trình độ thạc sĩ xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của xã hội các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Các tỉnh ĐBSCL có nền kinh tế phát triển, thu nhập bình quân đầu người khá cao so với mặt bằng chung của cả nước. Về giáo dục, y tế và sản xuất có những bước tiến rất đáng kể trong những năm gần đây. Kết quả thống kê cho thấy, toàn khu vực có khoảng 107 trường trung học, 117 trung tâm giáo dục thường xuyên (11 trung tâm cấp tỉnh, 106 trung tâm cấp huyện), và hệ thống các trường đại học (15 trường), cao đẳng (26 trường), trung cấp chuyên nghiệp (30 trường). Mỗi năm có khoảng trên 300 sinh viên ngành khoa học môi trường tốt nghiệp. Trong đó có trên 10% sinh viên sau khi tốt nghiệp có nhu cầu học tập Thạc sĩ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và xin việc làm.

Cùng với sự phát triển về kinh tế xã hội thì khu vực ĐBSCL còn có một đội ngũ cán bộ ở các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của các sở và các phòng Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an có cơ cấu đơn vị hành chính về Tài nguyên và môi trường ở 13 tỉnh thành phố, 119 quận, thị xã và huyện. Bên cạnh đó, còn có đội ngũ hoạt động bên lĩnh vực Tài nguyên và môi trường ở trên 55.000 doanh nghiệp và 65 khu công nghiệp được quy hoạch trong đó có 52 khu công nghiệp đang hoạt động ở địa phương. Đội ngũ cán bộ và lao động trên cũng rất cần bổ sung những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường địa phương và khu vực trong thời kỳ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước.

Qua đó cho thấy nhu cầu học tập chương trình đào tạo thạc sĩ Khoa học môi trường là rất lớn, trong khi đó việc sắp xếp thời gian để học đối với cán bộ và lao động đang gặp nhiều khó khăn. Việc cho phép Trường Đại học Đồng Tháp đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Khoa học môi trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi để người học bố trí thời gian, tiết kiệm được chi phí đi lại đồng thời gắn với thực tiễn địa phương là hết sức cần thiết. Phù hợp với mục tiêu quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng địa phương,

đưa giáo dục vùng ĐBSCL ngang bằng với trình độ chung của cả nước, xứng tầm với tiềm năng và thế mạnh của vùng ĐBSCL.

- Ngoài ra, đây còn là cơ hội để đội ngũ giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp phát triển năng lực chuyên môn, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện đại của Nhà trường. Liên kết đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, các trung tâm phân tích trong khu vực ĐBSCL để cùng làm việc trong môi trường học thuật cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Trường Đại học.

Trường Đại học Đồng Tháp mở mã ngành đào tạo Khoa học môi trường, trình độ Thạc sĩ xuất phát từ 03 lý do chính sau:

1. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực

Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược để phát triển đất nước trong thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phấn đấu đến năm 2025 Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

Để có được nguồn nhân lực chất lượng cao không thể không chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, trong đó có đội ngũ cán bộ ngành Khoa học Môi trường. Thực tế cho thấy, năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động thấp ở các cơ quan, tổ chức, các đoàn thể xã hội phần nhiều là do đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý còn hạn chế về hiểu biết quản lý, xử lý tài nguyên và môi trường. Điều đó, đặt ra yêu cầu nâng cao hiểu biết quản lý, xử lý tài nguyên và môi trường cho đội ngũ này, đặc biệt là bổ sung nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu về môi trường cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong đó có hệ thống các cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ *quản lý tài nguyên và môi trường và chống biến đổi khí hậu*, cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về đào tạo nguồn nhân lực ngành khoa học môi trường để nâng cao vai trò chuyên trách của các cơ quan tham mưu xây dựng các chương trình quản lý và thích ứng với biến đổi khí hậu và môi trường ngày càng bị ô nhiễm. Điều đó cũng đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc xây dựng các dự án và chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý và xử lý các vấn đề môi trường phát sinh.

Quá trình hội nhập quốc tế của nước ta trước những tác động của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cũng đòi hỏi phải chuẩn bị tốt về nguồn nhân lực ngành khoa học môi trường để có thể tăng cường năng lực bảo vệ môi trường và lợi ích của các bên liên quan bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam và của các doanh nghiệp Việt Nam.

Sự phát triển và phục hồi hậu Covid-19 của hệ thống doanh nghiệp nước ta đang rất cần nguồn nhân lực ngành Khoa học môi trường trên phương diện tư vấn, hỗ trợ các trương trình bảo vệ môi trường và sức khỏe người dân sớm ổn định và phát triển

lợi thế cạnh tranh. Thực tiễn phát huy quyền làm chủ của nhân hiện nay cũng đang đặt ra nhu cầu lớn và bức thiết về các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ môi trường từ các công ty tư vấn môi trường, điều này chỉ có thể đáp ứng được một khi tăng cường đào tạo nguồn nhân lực ngành khoa học môi trường trình độ Thạc sĩ. Những trình bày trên cho thấy, Trường Đại học Đồng Tháp mở mã ngành Khoa học môi trường trình độ thạc sĩ là phù hợp, có tính cấp thiết và góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Vùng ĐBSCL gồm 13 tỉnh, thành có tổng diện tích hơn 40 nghìn km², quy mô dân số hơn 17 triệu người, chiếm 17,95% dân số cả nước (2019). Là một vùng có nhiều thuận lợi và dư địa tăng trưởng trong phát triển và hội nhập, song đây cũng là vùng có chất lượng nguồn nhân lực thấp và phải đối diện với các thách thức của biến đổi khí hậu.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm cả nguồn nhân lực ngành khoa học môi trường cho vùng ĐBSCL được thể hiện trong nhiều văn kiện của Đảng. Được biết sắp tới đây, Bộ Chính trị sẽ ban hành một nghị quyết mới về phát triển ĐBSCL là vùng phát triển toàn diện theo hướng sinh thái, văn minh và bền vững, phù hợp với quy luật tự nhiên. Bên cạnh việc tạo điều kiện cho kinh tế phát triển ổn định thì cần phải phát triển và bền vững về môi trường càng cao. Do đó, trong bất cứ lĩnh vực nào, yêu cầu cần một đội ngũ nhân lực chất lượng cao am hiểu về Khoa học môi trường là rất lớn. Tuy nhiên, hiện nay trong vùng ĐBSCL số lượng cơ sở đào tạo ngành Khoa học môi trường còn ít, chưa đáp ứng đủ nhu cầu xã hội, đặc biệt tại tỉnh Đồng Tháp chưa có cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngành Khoa học môi trường nên yêu cầu cấp thiết để mở ngành tại Trường Đại học Đồng Tháp là hoàn toàn phù hợp.

Bảng 1. Đối tượng khảo sát ý kiến của nhà sử dụng lao động về nhu cầu đào tạo chuyên ngành khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ

STT	Nội dung	Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát
1	Ông/Bà vui lòng cho biết, cơ quan của Ông/Bà có nhu cầu tuyển dụng thêm cán bộ/nhân viên/giảng viên được đào tạo chuyên ngành Khoa học Môi trường, trình độ thạc sĩ không?	● Đang có nhu cầu ● Phản vấn ● Chưa có nhu cầu
2	Ông/Bà vui lòng cho biết cơ quan của Ông/Bà có nhu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên ngành Khoa học Môi trường cho cán bộ/nhân viên/giảng viên của cơ quan không?	● Đang có nhu cầu ● Phản vấn ● Chưa có nhu cầu
3	Ông/Bà vui lòng cho biết số lượng cán bộ/nhân viên/giảng	● 1 - 5 người ● Trên 5 người

STT	Nội dung	Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát
	viên tại cơ quan của Ông/Bà đang có nhu cầu đào tạo chuyên ngành Khoa học Môi trường, trình độ thạc sĩ? (Nếu có thông tin, Ông/Bà ghi rõ số lượng. Nếu không có thông tin, Ông/Bà vui lòng ghi rõ "không có thông tin")	
4	Ông/Bà vui lòng cho biết mức độ cần thiết của việc đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên ngành Khoa học Môi trường để đáp ứng yêu cầu của xã hội.	● Rất cần thiết ● Cần thiết ● Phân vân ● Không cần thiết ● Rất không cần thiết
5	Loại hình Quý cơ quan/doanh nghiệp thường tuyển dụng	● Partime (Bán thời gian) ● Fulltime (Toàn thời gian) ● Cả Partime và fulltime

Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định 1390/QĐ-UBND-HC ban hành ngày 11/09/2021 về thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021 – 2026. Vì vậy, nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực ngành Khoa học môi trường phục vụ cho khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là rất lớn nhằm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh (xem Phụ lục 6 - Báo cáo kết quả khảo sát nguồn nhân lực, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo).

2. Đáp ứng xu hướng phát triển của ngành Khoa học Môi trường trong bối cảnh hội nhập và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0, việc đào tạo sau đại học theo hướng chuyên sâu là xu thế tất yếu, bởi người lao động trong kỷ nguyên CMCN 4.0 đòi hỏi trang bị nền tảng kiến thức chuyên sâu và tổng hợp. Nước ta đang trong tiến trình cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện

tử nên cần lực lượng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng về năng lực chuyên môn cao và kỹ năng thành thạo phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ.

Hoạt động quản lý, tư vấn về bảo vệ môi trường và dịch vụ Môi trường, chuyên viên môi trường là một trong những ngành nghề đáp ứng các tiêu chí về xu hướng đào tạo trong bối cảnh CMCN 4.0 bởi xã hội càng phát triển thì đòi hỏi con người cần phải bảo vệ môi trường, gần với thiên nhiên, cần có nhiều công nghệ và phương pháp quản lý chuyên sâu. Cùng với đó, toàn cầu hóa và sự phát triển của khối doanh nghiệp tư nhân đòi hỏi nhu cầu nhân sự quản lý môi trường có chất lượng góp phần tạo lập môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế.

3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có sứ mệnh Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL và cả nước.

Nhận thức được các tác động của bối cảnh hội nhập và CMCN 4.0, trường Đại học Đồng Tháp đã đề ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược theo định hướng tiếp tục đào tạo có chất lượng trong đó có kế hoạch mở ngành Khoa học Môi trường trình độ thạc sĩ.

Việc mở ngành đào tạo ngành Khoa học Môi trường trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp chính là một định hướng đúng đắn, đáp ứng được cùng lúc 4 nhu cầu lớn. Một là, đáp ứng được nguyện vọng của người dân Đồng Tháp còn nhiều khó khăn, điều kiện kinh tế hạn chế, con em có điều kiện học ngành Khoa học Môi trường trình độ thạc sĩ ngay tại địa phương. Thứ hai, việc mở ngành Khoa học Môi trường trình độ thạc sĩ đáp ứng mong mỏi của các cơ quan nhà nước Đồng Tháp, nhất là cơ quan quản lý về tài nguyên và môi trường, trong việc bổ sung nhân lực có trình độ, kiến thức về Môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Trong khi đó, nhu cầu cán bộ Môi trường của cơ quan nhà nước rất thiếu. Thứ ba, phát huy và tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ giảng viên có học vị Phó giáo sư và tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp và cơ quan ban ngành trong tỉnh Đồng Tháp. Thứ tư, góp phần giải quyết nhu cầu phát triển, mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình đào tạo và triển khai chương trình đào tạo sau đại học của trường Đại học Đồng Tháp trong lộ trình trở thành cơ sở đào tạo tự chủ và nâng cao trách nhiệm giải trình.

Như vậy, việc mở ngành đào tạo Khoa học Môi trường trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Đồng Tháp là cấp thiết và hoàn toàn phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

PHẦN II. NĂNG LỰC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Các ngành đào tạo và hình thức đang đào tạo

- Đào tạo trình độ Đại học:

STT	Chính quy	STT	Liên thông
1	Giáo dục Tiểu học	1	Giáo dục Tiểu học
2	Giáo dục Mầm non	2	Giáo dục Mầm non
3	Giáo dục Thể chất	3	Giáo dục Thể chất
4	Sư phạm tiếng Anh	4	Sư phạm tiếng Anh
5	Ngôn Ngữ Anh	5	Ngôn Ngữ Anh
6	Ngôn ngữ Trung Quốc	6	Ngôn ngữ Trung Quốc
7	Quản trị kinh doanh	7	Quản trị kinh doanh
8	Tài chính – Ngân hàng	8	Tài chính – Ngân hàng
9	Kế toán	9	Kế toán
10	Khoa học môi trường	10	Khoa học môi trường
11	Quản lý đất đai	11	Quản lý đất đai
12	Nuôi trồng thủy sản	12	Nuôi trồng thủy sản
13	Nông học	13	Nông học
14	Sư phạm Vật lý	14	Sư phạm Vật lý
15	Sư phạm Hóa học	15	Sư phạm Hóa học
16	Sư phạm Sinh học	16	Sư phạm Sinh học
17	Sư phạm Công nghệ	17	Sư phạm Công nghệ
18	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	18	Giáo dục Chính trị
19	Giáo dục Chính trị	19	Sư phạm Lịch sử
20	Sư phạm Lịch sử	20	Sư phạm Địa lý
21	Sư phạm Địa lý	21	Sư phạm Âm nhạc

STT	Chính quy	STT	Liên thông
22	Sư phạm Lịch sử và Đại lý	22	Sư phạm Mỹ thuật
23	Sư phạm Âm nhạc	23	Sư phạm Ngữ văn
24	Sư phạm Mỹ thuật	24	Sư phạm Tin học
25	Sư phạm Ngữ văn	25	Sư phạm Toán học
26	Sư phạm Tin học	26	Khoa học máy tính
27	Sư phạm Toán học	27	Việt Nam học
28	Khoa học máy tính	28	Quản lý văn hóa
29	Việt Nam học	29	Công tác xã hội
30	Quản lý văn hóa		
31	Công tác xã hội		

(Nguồn từ Báo cáo thường niên Trường Đại học Đồng Tháp năm 2021)

- Đào tạo trình độ Sau đại học:

STT	Thạc sĩ	STT	Tiến sĩ
1	Giáo dục Tiểu học	1	Quản lý giáo dục
2	Hóa lí thuyết & Hóa lí		
3	Quản lý giáo dục		
4	Lịch sử Việt Nam		
5	Lí luận và phương pháp dạy học BM Toán		
6	Ngôn ngữ Việt Nam		

(Nguồn từ Báo cáo thường niên Trường Đại học Đồng Tháp năm 2021)

2. Quy mô đào tạo

- Quy mô đào tạo trình độ Đại học:

Trường Đại học Đồng Tháp hiện có 31 ngành đào tạo trình độ đại học với quy mô đào tạo hiện nay là 4.795 sinh viên và 8.860 học viên hệ liên thông, vừa học vừa làm tại 30 cơ sở liên kết đào tạo. Năm 2021, Trường Đại học Đồng Tháp tiếp nhận 2.190 tân sinh viên nhập học ở hệ đào tạo chính quy trình độ đại học và cao đẳng.

- Quy mô đào tạo trình độ Sau đại học:

Trường Đại học Đồng Tháp hiện có 01 ngành đào tạo tiến sĩ và 06 ngành đào tạo Thạc sĩ. Năm 2021, Trường đã tiếp nhận 254 học viên nhập học ở cả hai trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ.

3. Hoạt động đào tạo ngành Khoa học môi trường

- Năm mở mã ngành: 2006

- Quy mô đào tạo ngành: Kể từ khóa tuyển sinh đầu tiên vào năm 2006, đến nay ngành Khoa học môi trường đã đào tạo được 13 khóa tuyển sinh với quy mô 261 sinh viên. Trong đó tỷ lệ tốt nghiệp trình độ cử nhân là 227 sinh viên đạt khoảng 87% và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp trung bình của ngành là 94% (tính trong hai năm gần đây).

Số lượng sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2014-2022									
Năm Hệ đào tạo	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Chính quy	62	56	x	17	x	6	x	9	N/A
Liên thông	45	33	33	x	x	x	x	x	N/A
Đã học Ths	2	3	x	0	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

(Nguồn từ Phòng Đào tạo Trường Đại học Đồng Tháp)

Ngành Khoa học môi trường, hệ đào tạo đại học của Trường ĐHTĐ đã đạt chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Giấy chứng nhận Kiểm định chương trình đào tạo số 174.2022/GCN-CTĐT được cấp bởi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 30/3/2022 (Xem Phụ lục 7- Giấy chứng nhận Kiểm định chương trình đào tạo).

II. ĐIỀU KIỆN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỂ MỞ NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Chương trình đào tạo

1.1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Khoa học môi trường
- Mã ngành đào tạo: 8440301
- Tên chương trình đào tạo:
 - Tiếng Việt: Khoa học môi trường
 - Tiếng Anh: Environmental sciences
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

1.2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Đề án được xây dựng dựa trên các cơ sở pháp lý sau:

- Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học; Điều 9 quy định “Trường Đại học được

mở các ngành đào tạo trình độ đại học, ngành/chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (gọi chung là mở ngành đào tạo) đã có trong danh mục ngành đào tạo của Nhà nước khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ này.”

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH TW (Hội nghị TW 8, khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 09/2022/TT- BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 04/2016/TT- BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường, trường ĐHĐT; khung Chương trình đào tạo đại học ngành Khoa học Môi trường và khung chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Khoa học Môi trường của các trường đại học khác trong nước.

1.3. Mô tả tóm tắt chương trình đào tạo

1.3.1. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo thạc sĩ Khoa học môi trường giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp liên quan đến môi trường; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp; áp dụng các kiến thức chuyên ngành môi trường vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp

ngiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo thạc sĩ khoa học môi trường có kiến thức, năng lực và thái độ:

+ Kiến thức

Hệ thống hóa kiến thức về khoa học môi trường nhằm giúp học viên hoàn thiện và làm chủ được các kiến thức cơ bản và nâng cao về lĩnh vực môi trường nhằm áp dụng trong quản lý bền vững tài nguyên và môi trường.

+ Năng lực

Có khả năng đánh giá được những tác động đến các thành phần môi trường đất, nước, không khí, sinh vật; tác động của các chất ô nhiễm và đề xuất các biện pháp kiểm soát, quản lý, khai thác và bảo tồn tài nguyên môi trường trên cơ sở triển bền vững.

+ Thái độ: Có tư duy phản biện, có kiến thức tổng hợp về pháp luật, có đạo đức, có ý thức có trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

1.3.2. Chuẩn đầu ra

1.3.2.1. Nội dung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs –Program Learning Outcomes)	Mức độ năng lực
1. Kiến thức	
PLO1: Vận dụng ngoại ngữ, triết học để phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu, hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực môi trường	4
PLO2: Phân tích được các vấn đề về khoa học môi trường (sinh thái môi trường, hóa học môi trường, quản lý môi trường, phương pháp nghiên cứu khoa học, biến đổi khí hậu) trong công tác quản lý và xử lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên	4
PLO3: Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường, các rủi ro và tác động đến môi trường từ đó có những giải pháp phòng ngừa, kiểm soát, quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên	5
PLO4: Tổng hợp được các kiến thức trong lựa chọn công nghệ, lập kế hoạch, thiết kế, điều hành và quản lý các công trình xử lý môi trường; chương trình giám sát môi trường và kiểm soát ô nhiễm ở ĐBSCL	5
2. Kỹ năng	
PLO5: Chuẩn hoá trong đánh giá và giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường, có khả năng kiểm soát, quản lý, dự báo và xử lý các vấn đề môi trường ở các quy mô khác nhau.	5
PLO6: Thành thạo trong tham vấn và tư vấn các dịch vụ bảo vệ môi trường; lập kế hoạch, tổ chức, thiết kế, thực hiện các công trình môi trường; nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.	5
PLO7: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, các phần mềm tin học trong phân	5

tích, tổng hợp mô phỏng, học tập, nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	
PLO8: Thành thạo trong thuyết trình, quản lý nhóm và giải quyết mâu thuẫn trong quá trình làm việc nhóm. Phối hợp trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, làm việc hiệu quả có tư duy sáng tạo.	5
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO9: Nhiệt tình, tự tin trong công việc, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	5
PLO10: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp.	5

1.3.2.2. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT		Chuẩn đầu ra của CTĐT									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo thạc sĩ Khoa học môi trường giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp liên quan đến môi trường; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phân tích, phát triển hiệu quả kiến thức chuyên ngành môi trường vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.											
Mục tiêu cụ thể:											
PO1	Hệ thống hóa kiến thức về khoa học môi trường nhằm giúp học viên hoàn thiện và làm chủ được các kiến thức cơ bản và nâng cao về lĩnh vực môi trường nhằm áp dụng trong quản lý bền vững tài nguyên và môi trường.	X	X	X	X						
PO2	Có khả năng đánh giá được những tác động đến các thành phần môi trường đất, nước, không khí, sinh vật; tác động của các chất ô					X	X	X	X		

[illegible]

1.3.2.3. Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc Thạc sĩ

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
KT1: Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.	KN1: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.	TCTN1: Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
KT2: Kiến thức liên ngành có liên quan.	KN2: Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.	TCTN2: Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
KT3: Kiến thức chung về quản trị và quản lý.	KN3: Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.	TCTN3: Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
	KN4: Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.	TCTN4: Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
	KN5: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	

1.3.2.4. Đối sánh CDR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ thạc sĩ (Bậc 7)

CĐR theo Khung trình độ QG	Kiến thức			Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	K T2	K T3	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	TCT N1	TCT N2	TC TN3	TC TN 4

PLO1	x											
PLO2		x										
PLO3			x									
PLO4	x	x										
PLO5				x								
PLO6					x		x					
PLO7					x	x						
PLO8								x				
PLO9									x	x		
PLO10											x	x

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng và hoàn thiện dựa trên kết quả khảo ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra (*phụ lục 6 - Báo cáo kết quả khảo sát nguồn nhân lực, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo*).

1.3.3. Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:
- Khối kiến thức chung: Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ.
- Kiến thức cơ sở ngành: Bắt buộc: 08 tín chỉ; Tự chọn: 03 tín chỉ.
- Kiến thức chuyên ngành: Bắt buộc: 21 tín chỉ; Tự chọn: 10 tín chỉ.
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ.

Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

STT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	9	0	15
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	8	3	18,4
3	Khối kiến thức chuyên ngành	15	10	41,6
4	Thực tập nghề nghiệp	6	0	10
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	15
TỔNG CỘNG:		47	13	
		60		100.0

1.3.4. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				LT	Th H	TH	
I. Kiến thức chung			9				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiền độ (HK)
				LT	Th H	TH	
1	GEP.801	Tiếng Anh	6	90		180	1
2	GPN.801	Triết học	3	45		90	1
II. Kiến thức cơ sở ngành			11				
<i>1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</i>			8				
1	ESM.801	Sinh thái môi trường ứng dụng	3	30	30	90	1
2	ESM.802	Hóa Kỹ thuật Môi trường	3	30	30	90	1
3	ESM.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường	2	30	30	90	1
<i>2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</i>			3				
1	ESM.804	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	3	30	30	90	2
2	ESM.805	Tiếng Anh chuyên ngành Môi trường	3	30	30	90	2
3	ESM.806	Biến đổi khí hậu và thích ứng	3	30	30	90	2
III. Kiến thức chuyên ngành			25				
<i>1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i>			15				
1	ESM.807	Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm	3	30	30	90	2
2	ESM.808	Đánh giá tác động môi trường chiến lược	3	30	30	90	3
3	ESM.809	Quy hoạch sử dụng đất và Môi trường	3	30	30	90	3
4	ESM.810	Vi sinh vật ứng dụng trong môi trường	3	30	30	90	2
5	ESM.811	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	3	30	30	90	2
<i>2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn</i>			10				
1	ESM.812	Mô hình hóa trong quản lý môi trường	3	30	30	90	3
2	ESM.813	Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	30	90	3
3	ESM.814	Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất độc hại	3	30	30	90	3
4	ESM.815	Quản lý lưu vực sông	2	30	30	90	3
5	ESM.816	An toàn, sức khỏe và môi	3	30	30	90	3

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				LT	Th H	TH	
		trường					
6	ESM.817	Đánh giá rủi ro môi trường	2	30	30	90	2
7	ESM.818	Xử lý số liệu thống kê Môi trường	3	30	30	90	2
8	ESM.819	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	3	30	30	90	3
9	ESM.820	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao	3	30	30	90	2
10	ESM.821	Kỹ thuật xử lý nước thải và nước cấp nâng cao	3	30	30	90	2
11	ESM.822	Ứng dụng GIS và viễn thám trong môi trường	3	30	30	90	3
IV. Thực tập nghề nghiệp			6				
	ESM.823	Thực tập chuyên ngành môi trường	3	15	60	75	3
	ESM.824	Thực tập quản lý tài nguyên và môi trường	3	10	70	70	3
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
	ESM.800	Luận văn tốt nghiệp	9	0	270	180	4

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

2.1. Kế hoạch tuyển sinh

2.1.1. Kế hoạch tuyển sinh

- Chỉ tiêu: 10-25 học viên/khóa.

2.1.2. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc/và xét tuyển: Hiệu trưởng Trường ĐHĐT quyết định việc thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển và hình thức thi tuyển theo từng đợt tuyển sinh.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường ĐHĐT, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

2.1.3. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/06/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHĐT, cụ thể:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;

b) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ:

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường ĐHTT.

2.1.4. Danh mục các ngành đúng, ngành gần với ngành đăng kí đào tạo

- ***Ngành đại học phù hợp:*** Khoa học môi trường

- ***Ngành đại học phù hợp có bổ sung kiến thức:***

Khoa học đất, Kỹ thuật môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật tài nguyên nước, Quản lý đất đai, Sinh thái học, Công nghệ sinh học, Địa lý môi trường, Quản lý công nghiệp, Sinh học, Hóa học, Khí tượng thủy văn, Khoa học vật liệu, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Công nghệ môi trường, Hải dương học, Lâm sinh, Nông nghiệp, Đô thị học, Kỹ thuật cấp thoát nước - Môi trường nước, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.

Đối với những ngành trên phải hoàn tất việc học chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

2.1.5. Học phần bổ sung kiến thức

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Cơ sở khoa học môi trường	2
2	Hoá môi trường	2
3	Quan trắc và đánh giá môi trường đất, nước và không khí	3

2.1.6. Môn thi/xét tuyển sinh

- Thi tuyển:

(1) Môn cơ sở: Sinh thái học cơ bản

(2) Môn cơ bản: Cơ sở khoa học môi trường

(3) Đánh giá năng lực ngoại ngữ: Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Hoặc xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường ĐHQĐ.

2.2. Kế hoạch đào tạo:

2.2.1. Thời gian đào tạo: 2 năm.

2.2.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				LT	Th H	TH	
I. Kiến thức chung			9				
1	GEP.801	Tiếng Anh	6	90		180	1
2	GPN.801	Triết học	3	45		90	1
II. Kiến thức cơ sở ngành			11				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			8				
1	ESM.801	Sinh thái môi trường ứng dụng	3	30	30	90	1
2	ESM.802	Hóa Kỹ thuật Môi trường	3	30	30	90	1
3	ESM.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường	2	30	30	90	1
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			3				
1	ESM.804	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	3	30	30	90	2
2	ESM.805	Tiếng Anh chuyên ngành Môi trường	3	30	30	90	2
3	ESM.806	Biến đổi khí hậu và thích ứng	3	30	30	90	2
III. Kiến thức chuyên ngành			25				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			15				
1	ESM.807	Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm	3	30	30	90	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiền độ (HK)
				LT	Th H	TH	
2	ESM.808	Đánh giá tác động môi trường chiến lược	3	30	30	90	3
3	ESM.809	Quy hoạch sử dụng đất và Môi trường	3	30	30	90	3
4	ESM.810	Vi sinh vật ứng dụng trong môi trường	3	30	30	90	2
5	ESM.811	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	3	30	30	90	2
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			10				
1	ESM.812	Mô hình hóa trong quản lý môi trường	3	30	30	90	3
2	ESM.813	Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	30	90	3
3	ESM.814	Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất độc hại	3	30	30	90	3
4	ESM.815	Quản lý lưu vực sông	2	30	30	90	3
5	ESM.816	An toàn, sức khỏe và môi trường	3	30	30	90	3
6	ESM.817	Đánh giá rủi ro môi trường	2	30	30	90	2
7	ESM.818	Xử lý số liệu thống kê Môi trường	3	30	30	90	2
8	ESM.819	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	3	30	30	90	3
9	ESM.820	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao	3	30	30	90	2
10	ESM.821	Kỹ thuật xử lý nước thải và nước cấp nâng cao	3	30	30	90	2
11	ESM.822	Ứng dụng GIS và viễn thám trong môi trường	3	30	30	90	3
IV. Thực tập nghề nghiệp			6				
	ESM.823	Thực tập chuyên ngành môi trường	3	15	60	75	3
	ESM.824	Thực tập quản lý tài nguyên và môi trường	3	10	70	70	3
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiền độ (HK)
				LT	Th H	TH	
	ESM.800	Luận văn tốt nghiệp	9	0	270	180	4

(Xem chi tiết nội dung chương trình đào tạo tại Phụ lục 8: Bản mô tả chương trình đào tạo).

2.2.4. Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành, Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ (Phụ lục 2 - Biểu mẫu 2 - Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo).

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

2.3.1. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:

Nhà trường luôn chú trọng và tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý trong Khoa và Bộ môn được học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đảm nhận chương trình đào tạo. Nhà trường luôn có chủ trương khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho cán bộ giảng viên có trình độ Tiến sĩ phấn đấu đạt tiêu chuẩn phong học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư để đáp ứng yêu cầu đảm nhận chương trình đào tạo khi quy mô đào tạo tăng lên. Bên cạnh đó, về kế hoạch ngắn và trung hạn, Bộ môn đã xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Về dài hạn, Bộ môn, Khoa và Nhà trường có kế hoạch đưa cán bộ giảng viên đang thuộc biên chế nhà trường được đi học tập nâng cao trình độ, đủ điều kiện để tham gia giảng dạy khi có yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo.

2.3.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo:

Nhà trường và đơn vị chuyên môn luôn có kế hoạch theo năm và theo đợt 5 năm về vấn đề tăng cường cơ sở vật chất. Hiện tại, nhà trường đã có kế hoạch phát triển phòng thí nghiệm Phân tích môi trường, xây dựng mới Khu thực nghiệm Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường nhằm phục vụ cho đề án đào tạo thạc sĩ ngành Khoa học môi trường. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng trang bị, nâng cấp, sửa chữa hệ thống máy tính mạnh, để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên của đơn vị, cũng như phục vụ công tác đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.3.3. Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo, tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học.

Đội ngũ giảng viên của đơn vị luôn chú trọng việc hợp tác với các nhà khoa học quốc tế trong vấn đề nghiên cứu khoa học nhằm tạo sự kết nối quốc tế và nâng cao chất lượng các công trình khoa học.

Hàng năm đơn vị chuyên môn sẽ trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành Khoa học môi trường và luôn có kế hoạch tổ chức hội thảo và nghiên cứu khoa học cấp khoa. Bên cạnh đó đội ngũ giảng viên luôn có kế hoạch tham dự các hội nghị hội thảo trong nước và quốc tế như Hội nghị Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên nhằm nâng

cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tạo sự kết nối với cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế.

2.3.4. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Người học đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 7,0 trở lên.

2.3.5. Mức học phí/người học/năm học, khoá học

Học phí và kinh phí đào tạo thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

2.3.6. Kế hoạch chuẩn hoá chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo

Chương trình đào tạo sẽ được tiến hành rà soát, chỉnh sửa, cập nhật và kiểm định chất lượng đào tạo định kỳ ít nhất một lần trong 05 năm theo Quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 22/6/2021.

III. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa

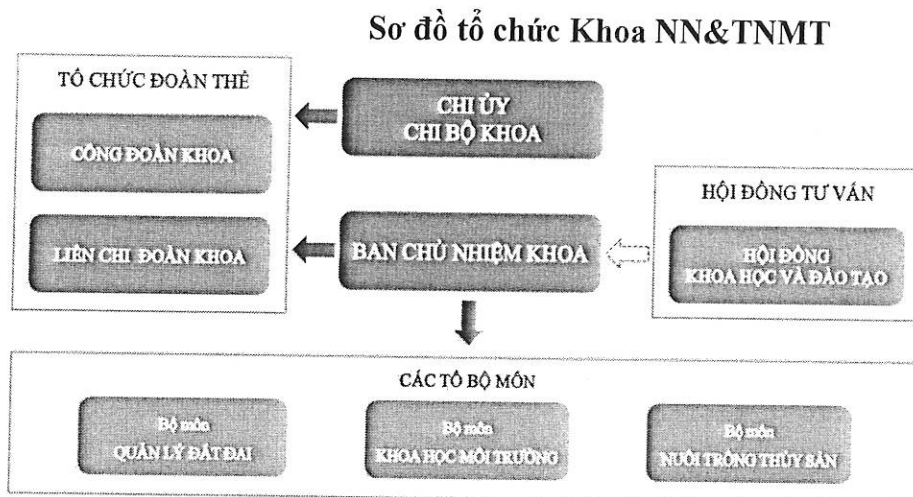
Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường (NN&TNMT), trước đây là Khoa Kỹ thuật - Công nghệ (KTCN), được chính thức thành lập theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐT, ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Trường, Trường Đại học Đồng Tháp về việc cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, giai đoạn 2020 - 2023. Theo đó, Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường là đơn vị được chia tách và đổi tên từ Khoa Kỹ thuật - Công nghệ trước đây. Hiện tại, Khoa đang quản lý 04 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học là: Khoa học Môi trường, Quản lý Đất đai, Nuôi trồng Thủy sản và Nông học.

a. Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ: Khoa NN&TNMT gồm có 04 Bộ môn với tổng cộng 25 viên chức, giảng viên cơ hữu:

- **Bộ môn Khoa học Môi trường:** có 07 cán bộ, giảng viên, trong đó có 01 Phó giáo sư, 03 Tiến sĩ và 03 Thạc sĩ;

- **Bộ môn Quản lý Đất đai:** có 06 giảng viên, trong đó có 01 Tiến sĩ và 05 Thạc sĩ (trong đó có 03 giảng viên đang học nghiên cứu sinh);

- **Bộ môn Nuôi trồng Thủy sản:** có 06 giảng viên, trong đó có 06 Thạc sĩ (trong đó có 02 giảng viên đang học nghiên cứu sinh).
- **Bộ môn Nông học:** hiện tại có 05 giảng viên, trong đó có 02 Tiến sĩ và 03 Thạc sĩ.



b. Về cơ sở vật chất: Khoa NN&TNMT hiện đang quản lý và sử dụng Phòng Đo đạc bản đồ và Khoa học đất, Phòng thí nghiệm phân tích các chỉ tiêu về Môi trường đất, nước, không khí; Vi sinh; Thủy sản. Hiện tại, đang xây dựng đề án chuẩn bị thành lập Trại thực nghiệm Nông học - Thủy sản.

c. Về nghiên cứu khoa học: hàng năm, cán bộ - giảng viên Khoa NN&TNMT đã thực hiện và công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế (trong 5 năm qua công bố 91 bài báo), thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, Tỉnh, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các địa phương trong và ngoài tỉnh.

d. Về quy mô đào tạo: mặc dù quy mô tuyển sinh giai đoạn 2016 - 2020 có phần giảm do nhiều tác động khách quan và chủ quan, nhưng vẫn giữ ổn định các lớp sinh viên hệ chính quy, liên thông, vừa làm vừa học đào tạo tại Trường và tại các địa phương: Vĩnh Long, TP. Cần Thơ và Tây Ninh.

e. Về chức năng: Khoa Khoa NN&TNMT là một đơn vị trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp có chức năng chính là tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo trình độ đại học và các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực Nông học, Khoa học môi trường Quản lý đất đai và Nuôi trồng thủy sản.

f. Về nhiệm vụ: Khoa NN&TNMT thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Quản lý viên chức, giảng viên, người lao động và người học thuộc Khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của Trường, bao gồm:

- + Xây dựng chương trình đào tạo của các ngành, chuyên ngành được Trường giao nhiệm vụ.

- + Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các học phần của các chương trình đào tạo.

+ Tổ chức phát triển các chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, bài giảng, giáo trình theo định hướng phát triển chung của Trường.

+ Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, đảm bảo đạt chuẩn đầu ra theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu của nhà sử dụng lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất kinh doanh liên quan đến các ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của Khoa.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ viên chức, giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho viên chức, giảng viên và người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, giảng viên thuộc Khoa.

- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị được giao theo quy định của Nhà nước và của Trường. Xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy và học, thực hành, thực tập, thí nghiệm và thực nghiệm khoa học.

- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về hoạt động của Khoa theo định kỳ và theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

- Bảo vệ lợi ích, giữ gìn và phát triển thương hiệu của Trường Đại học Đồng Tháp trong các quan hệ giao dịch, hợp tác với các tổ chức, cá nhân bên ngoài Nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.

Bảng 3. Đội ngũ cán bộ chủ chốt khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

TT	Bộ phận	Họ và tên	Chức vụ
1	Ban chủ nhiệm Khoa	TS. Phạm Quốc Nguyên	Trưởng Khoa
2	Chi Ủy Chi Bộ Khoa	Đ/c Phạm Thế Hùng	Bí thư Chi bộ
		Đ/c Nguyễn Hữu Tân	Phó Bí thư Chi bộ
		Đ/c Phạm Quốc Nguyên	Chi Ủy viên
		Đ/c Ngô Thạch Thảo Ly	Chi Ủy viên
3	Hội đồng Khoa	TS. Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch Hội đồng
4	Tổ Công đoàn Khoa	ThS. Ngô Thạch Thảo Ly	Tổ trưởng TCĐBP
5	Liên Chi đoàn Khoa	ThS. Phan Văn Tuấn	Bí thư LCD Khoa
6	Bộ môn Khoa học môi	TS. Lê Diễm Kiều	Trưởng Bộ môn

TT	Bộ phận	Họ và tên	Chức vụ
	trường		
7	Bộ môn Quản lý đất đai	TS. Nguyễn Thị Phương	Trưởng Bộ môn
8	Bộ môn Nuôi trồng thủy sản	ThS. Nguyễn Hữu Tân	Trưởng Bộ môn
9	Bộ môn Nông học	TS. Hà Huỳnh Hồng Vũ	Trưởng Bộ môn

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo

Giới thiệu về đội ngũ GV cơ hữu chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ Khoa học Môi trường.

Bảng 4: Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Nguyễn Văn Hưng	PGS, 2022	TS, Việt Nam, 2012	Hóa vô cơ
2	Hồ Sỹ Thắng, 1975	PGS, 2018	TS, Việt Nam, 2012	Hóa lý
3	Phạm Quốc Nguyên, 1978		TS, Việt Nam, 2017	Môi trường Đất và nước
4	Nguyễn Thị Hải Lý, 1981		TS, Việt Nam, 2019	Môi trường Đất và nước
5	Lê Diễm Kiều, 1983		TS, Việt Nam, 2019	Môi trường Đất và nước
6	Nguyễn Thị Phương		TS, Việt Nam, 2019	Khoa học đất và quản lý tài nguyên

(Xem Phụ lục 2: Thông tin đội ngũ giảng viên)

3. Đội ngũ giảng viên giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường trình độ Thạc sĩ

Giới thiệu về đội ngũ GV cơ hữu chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ Khoa học Môi trường.

Bảng 5: Danh sách giảng viên, tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ

STT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ		Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Lê Thanh Nguyệt Anh	Tiếng Anh	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
2	Lê Văn Tùng	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
3	Lê Diễm Kiều Phạm Quốc Nguyên	Sinh thái môi trường ứng dụng	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
4	Hồ Sỹ Thắng Nguyễn Văn Hưng Trần Quốc Trị	Hóa Kỹ thuật Môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
5	Phạm Quốc Nguyên Nguyễn Văn Hưng Hồ Sỹ Thắng	Phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
6	Nguyễn Thị Phương Lê Diễm Kiều	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	Học kỳ 2, năm thứ 1		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
7	Hà Danh Đức Nguyễn Thị	Tiếng Anh chuyên	Học kỳ 2, năm thứ 1		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến

	Hải Lý	ngành Môi trường				thức Cơ sở ngành trong CTĐT
8	Nguyễn Xuân Lộc Phạm Quốc Nguyên	Biến đổi khí hậu và thích ứng	Học kỳ 2, năm thứ 1		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
9	Nguyễn Thị Hải Lý Phạm Quốc Nguyên	Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm	Học kỳ 2, năm thứ 1	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
10	Nguyễn Văn Công; Phạm Quốc Nguyên	Đánh giá tác động môi trường chiến lược	Học kỳ 1, năm thứ 2	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
11	Nguyễn Thị Phương Nguyễn Thị Hải Lý	Quy hoạch sử dụng đất và Môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
12	Hà Danh Đức Nguyễn Thị Hải Lý	Vi sinh vật ứng dụng trong môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
13	Lê Diễm Kiều Phạm Quốc Nguyên	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3	3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
14	Nguyễn Đình Giang Nam	Mô hình hóa trong quản lý môi trường nước và không khí	Học kỳ 1, năm thứ 2		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
15	Nguyễn Thị Hải Lý	Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT

16	Nguyễn Thanh Giao Nguyễn Thị Hải Lý	Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất độc hại	Học kỳ 1, năm thứ 2		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
17	Nguyễn Đình Giang Nam	Quản lý lưu vực sông	Học kỳ 1, năm thứ 2		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
18	- Nguyễn Xuân Lộc - Lê Diễm Kiều	An toàn, sức khỏe và môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
19	Nguyễn Văn Công Phạm Quốc Nguyên	Đánh giá rủi ro môi trường	Học kỳ 2, năm thứ 1		2	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
20	Phạm Quốc Nguyên; Trần Sỹ Nam	Xử lý số liệu thống kê Môi trường	Học kỳ 2, năm thứ 1		2	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
21	Nguyễn Xuân Hoàng Nguyễn Thanh Hùng	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	Học kỳ 1, năm thứ 2		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
22	Phạm Văn Toàn Nguyễn Xuân Hoàng	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao	Học kỳ 2, năm thứ 1		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
23	Nguyễn Thanh Hùng	Kỹ thuật xử lý nước thải và nước cấp nâng cao	Học kỳ 2, năm thứ 1		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
24	Nguyễn Thanh Giao Nguyễn Thị Hải Lý	Ứng dụng GIS và viễn thám trong môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2		3	Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT

25	Bộ môn KHMT	Thực tập chuyên ngành môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức thực tập nghề nghiệp trong CTĐT
26	Bộ môn KHMT	Thực tập quản lý tài nguyên và môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2	3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức thực tập nghề nghiệp trong CTĐT
27	Bộ môn KHMT	Luận văn tốt nghiệp	Học kỳ 2, năm thứ 2	9		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ trong CTĐT

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường cùng các giảng viên mời giảng đảm bảo thực hiện tốt khối lượng chương trình đào tạo trong Kế hoạch giảng dạy dự kiến (*Phụ lục 2 - Biểu mẫu 2 - Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo*).

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Bên cạnh đó, để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Khoa học Môi trường Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình như sau:

Bảng 6. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

STT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
1	ThS. Bùi Minh Triết	Môi trường Đất và Nước	2023
2	ThS. Ngô Thạc Thảo Ly	Quản lý đất đai	NCS
3	ThS. Nguyễn Hồ	Sinh Thái Môi trường	NCS

VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tổ chức bộ máy quản lý Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên Môi trường đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Thạc sĩ Khoa học môi trường.

Trường Đại học Đồng Tháp giao Khoa Nông nghiệp và TNMT làm đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đào tạo ngành Khoa học môi trường, các khoa, phòng, ban, trung tâm tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo theo phân cấp quản lý của Nhà trường. Cơ cấu tổ chức của Khoa Nông nghiệp và TNMT gồm Hội đồng khoa và

04 Bộ môn (Khoa học môi trường, Nông học, Quản lý đất đai, Nuôi trồng thủy sản). Bộ môn Khoa học môi trường là đơn vị chuyên môn thuộc Khoa chịu trách nhiệm trực tiếp vận hành tổ chức đào tạo ngành Khoa học Môi trường. Cơ cấu nhân sự Khoa gồm 25 viên chức: 01 trưởng khoa (TS. Phạm Quốc Nguyên), 01 phó trưởng khoa (ThS. Phạm Thế Hùng), 03 trưởng bộ môn và 01 Phó trưởng bộ môn (TS. Lê Diễm Kiều, TS. Hà Huỳnh Hồng Vũ, TS. Nguyễn Thị Phương) 01 phó trưởng bộ môn ThS. Nguyễn Hữu Tân) và 19 viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức và theo ngạch viên chức trong đơn vị. Như vậy, có thể khẳng định tổ chức bộ máy quản lý Khoa Nông nghiệp và TNMT đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành Khoa học môi trường trình độ Thạc sĩ.

VII. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngoài cơ sở vật chất chung của Nhà trường, học viên ngành Khoa học môi trường còn được học tập, nghiên cứu, thực hành tại phòng bộ môn và trung tâm thực hành thí nghiệm và khởi nghiệp với nhiều trang thiết bị hiện đại. Ngoài ra, học viên ngành Khoa học môi trường còn có thể sử dụng Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng với nhiều giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo để học tập và nghiên cứu (*Phụ lục 2-Biểu mẫu 6-8 – Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo*).

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, cán bộ khoa học và học viên ngành khoa học môi trường, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 7: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Nâng cấp trang thiết bị Phòng bộ môn Khoa học môi trường và Trang thiết bị Trung tâm thực hành thí nghiệm	01 bộ	2023	Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí về ngành Khoa học môi trường	Theo Đề cương chi tiết học phần	2023	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên Môi trường
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên Môi trường

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
				Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng

VI. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu của GV cơ hữu đã thực hiện

Xem Phụ lục 3, mẫu 5 – Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu.

2 Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và dự kiến người hướng dẫn kèm theo

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn học viên cao học	Số lượng học viên có thể tiếp nhận
1	Độc học thủy vực, Đánh giá tác động môi trường; Tin học Môi trường; Bảo tồn đa dạng sinh học	Phạm Quốc Nguyên. TS	03
2	Bảo tồn đa dạng sinh học, Sinh thái học và bảo vệ môi trường, Ứng dụng các biện pháp sinh học trong xử lý chất thải.	Lê Diễm Kiều. TS	05
3	Sinh thái môi trường và đa dạng sinh học; Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm; Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu	Nguyễn Thị Hải Lý/TS	03
4	Vi sinh vật, ứng dụng công nghệ vi sinh trong xử lý môi trường (đất và nước), đa dạng côn trùng	Hà Danh Đức/PGS.TS	03
5	Khoa học đất; Quản lý tài nguyên, môi trường và phân bón.	Nguyễn Thị Phương/TS	03
6	Hấp phụ, vật liệu mới, xử lý môi trường nước.	Hồ Sỹ Thắng/PGS.TS	05
7	Vật liệu xúc tác quang; Vật liệu hấp phụ; Vật liệu perovskite và vật liệu composite	Nguyễn Văn Hưng/PGS.TS	05
8	Độc học môi trường; Đánh giá tác động môi trường; Quan trắc môi trường	Nguyễn Văn Công/PGS.TS	05
9	Khoa học môi trường; Sinh học môi trường; Đất ngập nước; Sinh học thực vật; Khí nhà kính; An toàn, lao động	Nguyễn Xuân Lộc/PGS.TS	05
10	Quản lý rủi ro sức khỏe và chất lượng môi trường; Phân tích số liệu quan trắc môi trường; Môi trường và biến đổi khí hậu	Nguyễn Thanh Giao/PGS.TS	05

11	xử lý và tái sử dụng nước thải, kỹ thuật sinh thái nông nghiệp và ứng dụng, xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí theo hướng bền vững	Nguyễn Thanh Hùng/TS	03
----	---	----------------------	----

3. Các công trình đã công bố của giảng viên cơ hữu.

Xem Phụ lục 2, mẫu 4 và mẫu 5 – Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu.

VII. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trong những năm qua, trường Đại học Đồng Tháp đã thực hiện được một số hoạt động hợp tác quốc tế như:

- Ký kết và tiếp nhận dự án PHE của quỹ FORD Hoa Kỳ, hỗ trợ sinh viên thiết thòi trong việc học tập.
- Ký kết với tổ chức Fulbright Hoa Kỳ và tiếp nhận các học giả Fulbright về giảng dạy tại trường.
- Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của dự án PHE, giúp sinh viên thiết thòi của trường có cơ hội học tập tốt hơn, đặc biệt là tiếng Anh và Tin học.
- Sử dụng tốt và hiệu quả các học giả Fulbright trong công tác giảng dạy, hội thảo khoa học.
- Tổ chức nhiều đoàn cán bộ giảng viên đi tham quan học tập ở Lào, Malaysia, Đài Loan, Singapore, Hoa Kỳ.
- Tiếp đón nhiều đoàn khách nước ngoài về thăm và làm việc với trường về trao đổi học giả, sinh viên, công tác xã hội...
- Hiện tại có hơn 40 CBGV đang đi học, tập huấn, công tác ở nước ngoài; 03 giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại trường.

VIII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra (Mô hình CIPO)

Từ tiếp cận SWOT, Nhà trường xác định các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách trong mở ngành đào tạo Khoa học Môi trường như sau: (i) *điểm mạnh* là có đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, tích cực, có trách nhiệm, có khả năng làm việc với cường độ cao, giảng viên có tâm huyết; có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cho đổi mới phương pháp giảng dạy; có khả năng linh hoạt trong đổi mới chương trình đào tạo; (ii) *điểm yếu* là thiếu kinh nghiệm, chính sách tạo động lực chưa cao; (iii) *cơ hội* là nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ngành Khoa học Môi trường rất cao; và (iv) *thách thức* là mức độ cạnh tranh cao giữa các trường đào tạo ngành Khoa học Môi trường; nhu cầu về chất lượng nhân lực ngày càng cao, điều này đòi hỏi ngành Khoa học Môi trường phải không ngừng cải tiến về chất lượng; mong đợi của người học và nhà sử dụng lao động. Để phát huy điểm mạnh, tận dụng cơ hội cũng như khắc phục điểm yếu, giải quyết các thách thức, Nhà trường xác định các phương án, giải pháp như sau:

Quản lý đầu vào

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Khoa học Môi trường ở Trường đại học Đồng Tháp là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành Khoa học Môi trường đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Khoa học Môi trường: Bao gồm Kiến thức, kỹ năng, thái độ, thói quen làm việc; chuẩn trình độ nghề Khoa học Môi trường; các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn và thực hành nghề Khoa học Môi trường được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo. Bên cạnh đó Nhà trường có kế hoạch.

Rà soát đội ngũ. Có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Khoa học Môi trường kịp thời. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực giảng viên ngành Khoa học Môi trường.

Chú trọng công tác tuyển sinh, chất lượng sinh viên đầu vào.

Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh các trường đại học có đào tạo ngành Khoa học Môi trường uy tín trong nước và quốc tế).

Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho sinh viên học tập, nghiên cứu.

Quản lý quá trình đào tạo

Quản lý quá trình dạy và học là một quá trình kết hợp đan xen liên tục, mềm dẻo, linh hoạt giữa việc dạy và học cần được hoàn thành trọn vẹn từ khâu chuẩn bị ban đầu cho đến khi có kết quả cuối cùng. Thấy được những nguy cơ trong quá trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường, Nhà trường đã dự báo yếu tố có liên quan; phân tích hiện trạng; xác định mục tiêu; xây dựng hệ thống các giải pháp thực hiện kế hoạch đào tạo, nội dung đào tạo ngành Khoa học Môi trường, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đào tạo.

Tổ chức, phối hợp với các đơn vị sử dụng nhân lực ngành Khoa học Môi trường để sinh viên được trải nghiệm, rèn nghề. Phối hợp với các trường có đào tạo ngành Khoa học Môi trường để trao đổi kinh nghiệm trong học tập, giảng dạy Khoa học Môi trường. Đổi mới kiểm tra đánh giá thông qua các hoạt động thực hành thực tế tại các công ty doanh nghiệp nhằm giúp sinh viên hình thành các năng lực nghề Khoa học Môi trường.

Thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường đạt chuẩn trong nước và hướng đến đạt chuẩn quốc tế.

Quản lý các yếu tố đầu ra

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn

vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của sinh viên ngành Khoa học Môi trường, Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành Khoa học Môi trường

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, đặc biệt khi phân tích SWOT cho thấy có nhiều rủi ro khi mở ngành Khoa học Môi trường. Nhận thấy những nguy cơ này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Khoa học Môi trường như sau: (i) rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực; (ii) rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo; (iii) rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyển công tác; (iv) rủi ro trong chất lượng tuyển sinh; (v) rủi ro chất lượng đầu ra; (vi) rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

Để khắc phục 6 rủi ro như dự báo. Nhà trường đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau: *Một là*, rà soát đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Khoa học Môi trường và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; *Hai là*, thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Khoa học Môi trường, thị trường lao động vùng ĐBSCL; đầu tư công của Nhà nước, chính sách của Nhà nước phát triển vùng ĐBSCL; chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Khoa học Môi trường ở các tỉnh vùng ĐBSCL; *Ba là*, thu thập thông tin, đánh giá về tình hình kinh tế, xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long; *Bốn là*, tìm hiểu các cơ sở đào tạo ngành Khoa học Môi trường để phân tích tính cạnh tranh khi mở mã ngành; *Năm là*, trao đổi thông tin, tham gia và tham vấn các chuyên gia về những rủi ro, nguyên nhân rủi ro, hậu quả xảy ra; Biện pháp kiểm soát rủi ro; thúc đẩy việc trao đổi thông tin một cách trung thực, dễ hiểu và chính xác, có tính đến khía cạnh bảo mật; *Sáu là*, tập trung lãnh chỉ đạo, quản lý đào tạo ngành Khoa học Môi trường từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra. Đồng thời thường xuyên đánh giá tình hình bối cảnh để đào tạo nhân lực, phát triển chương trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường được cập nhật mới, đáp ứng sự hài lòng của người học, mong đợi của đơn vị sử dụng lao động và mong đợi của xã hội.

IX. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đề án mở ngành đào tạo Khoa học môi trường trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Đề án này được xây dựng dưới sự chủ trì của Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường, được triển khai theo trình tự sau:

Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường tiến hành nghiên cứu các cơ sở pháp lý và thực tiễn, xây dựng đề xuất chủ trương mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ, mã số 8440301.

Từ chủ trương mở ngành đào tạo do Khoa đề xuất, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp đã báo cáo Hội đồng Trường. Hội đồng Trường Đại học Đồng Tháp xem xét và ban hành Nghị Quyết số 19/NQ-HĐT ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc phê

duyet chủ trương mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ, mã số 8440301 (giai đoạn này các quy trình được thực hiện theo thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Sau khi được Hội đồng Trường phê duyệt chủ trương mở ngành, Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường đã phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giảng viên tiến hành tìm hiểu, phân tích về các chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường ở các trường đại học trong và ngoài nước, từ đó dự thảo chuẩn đầu ra, khung chương trình, kiểm tra các điều kiện về tài liệu, giáo trình, cơ sở vật chất và tiếp tục hoàn thiện nguồn nhân lực phục vụ mở mã ngành.

Trên cơ sở chủ trương đã phê duyệt của Hội đồng trường và sau quá trình chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quyết định số 573/QĐ-ĐHĐT ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng đề án mở ngành đào tạo Khoa học môi trường, và Quyết định số 574/QĐ-ĐHĐT ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ.

Hội đồng xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo đã tiến hành xây dựng chương trình đào tạo một cách khoa học trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành. Ngày 04 tháng 5 năm 2022, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quyết định số 751/QĐ-ĐHĐT về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường trình độ thạc sĩ, mã số 8440301.

Căn cứ vào kết quả của phiên họp Hội đồng thẩm định, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường đã tiến hành giải trình, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Khoa học môi trường theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

Trên cơ sở Đề nghị 43/KNN&TNMT ngày 13/12/2022 của Trường khoa Nông nghiệp và tài nguyên môi trường; Đề nghị số 196/ĐN-ĐTSDH ngày 13/12/2022 của phòng Đào tạo Sau đại học - đơn vị trực tiếp quản lý hoạt động đào tạo sau đại học, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp đã gửi Công văn số 2516/ĐHĐT-ĐTSDH ngày 13/12/2022 đề nghị Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường tiến hành thẩm định Đề án mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ.

Ngày 16/12/2022 theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường ĐHĐT đã ban hành Quyết định số 3174/QĐ-ĐHĐT về việc thành lập Tổ kiểm tra điều kiện mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ và Quyết định số 3175/QĐ-ĐHĐT về việc thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giám sát Hội đồng thẩm định Đề án mở Khoa học môi trường trình độ thạc sĩ.

Ngày 22/12/2022 Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành Khoa học môi trường trình độ thạc sĩ đã tiến hành họp thẩm định và thống nhất đưa ra kết luận Đề án đáp ứng điều kiện mở ngành theo quy định hiện hành.

Ngày 26/12/2022 Hiệu trưởng Trường ĐHĐT ký Quyết định số 3325/QĐ-ĐHĐT về việc ban hành Chương trình đào tạo và Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường trình độ thạc sĩ.

Ngày 26/12/2022 Hiệu trưởng Trường ĐHĐT ký Quyết định số 3329/QĐ-ĐHĐT về việc ban hành Đề án mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ.

X. CAM KẾT THỰC HIỆN

Đề án mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ với đầy đủ minh chứng về các điều kiện về chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên; cơ sở vật chất; trang thiết bị; thư viện, tổ chức bộ máy quản lý; phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo,... đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định thông qua, đủ điều kiện mở ngành theo các quy định hiện hành.

Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường ĐHĐT là <https://dthu.edu.vn>. Đề án mở ngành đã được công khai tại website <https://dthu.edu.vn>.

Cam kết triển khai thực hiện: Trường Đại học Đồng Tháp cam kết triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Đề án, đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Khoa học môi trường theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh Đồng Tháp, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống